

ĐẤT NƯỚC TA CHƯA BAO GIỜ CÓ ĐƯỢC CƠ ĐỒ, TIỀM LỰC, VỊ THẾ VÀ UY TÍN QUỐC TẾ NHƯ NGÀY NAY

PGS, TS VŨ QUANG VINH

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

ThS NGUYỄN THỊ XIẾU

Trường Chính trị Phạm Hùng, tỉnh Vĩnh Long

• **Tóm tắt:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng được tiến hành từ ngày 25-1 đến ngày 02-2-2021 đánh dấu một bước tiến quan trọng trên con đường đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (XHCN), mở ra một giai đoạn phát triển mới của đất nước.

• **Từ khóa:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; cơ sở, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế

1. Định vị Việt Nam hiện nay

Đại hội XIII của Đảng đã tiến hành trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực chứng kiến những chuyển biến nhanh chóng, phức tạp và khó lường, đặc biệt đại dịch Covid-19 đẩy nhanh các xu thế đã diễn ra, trong đó toàn cầu hóa và liên kết kinh tế đứng trước yêu cầu cần được điều chỉnh theo hướng bền vững hơn, nhất là trong bối cảnh chủ nghĩa dân tộc, dân túy nổi lên ở một số nơi trên thế giới. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn đã trở thành mặt nổi trội trong quan hệ quốc tế. Việc ứng dụng những thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số được thúc đẩy mạnh mẽ, vừa tạo ra cơ hội phát triển nhảy vọt, vừa đặt ra nguy cơ về tụt hậu; các thách thức an ninh phi truyền thống... tiếp tục nổi lên gay gắt. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là các xu thế lớn, song đang gặp nhiều thách thức.

Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, nền kinh tế thị trường định hướng XHCN tiếp tục phát triển; kinh tế vĩ mô ổn định, tốc độ tăng trưởng duy trì ở mức khá cao. Năm 2020 nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được tăng trưởng dương (2,91%), thuộc nhóm nước có mức tăng trưởng cao nhất thế giới. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng

1,7 lần, từ 327,8 tỷ đô la Mỹ năm 2015 lên khoảng 543,9 tỷ đô la Mỹ năm 2020⁽¹⁾. Lượng khách du lịch quốc tế vào Việt Nam giai đoạn 2015-2019 tăng 2,3 lần, từ 7,9 triệu người lên 18 triệu người với tốc độ 22,7%/năm⁽²⁾.

Từ chỗ là một trong những quốc gia nghèo nhất trên thế giới, Việt Nam đã phát triển vượt bậc, trở thành quốc gia thu nhập trung bình thấp. Số liệu thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy, đến hết năm 2020, quy mô nền kinh tế nước ta đạt khoảng 343 tỷ USD và GDP bình quân đầu người đạt 3.521 USD⁽³⁾. Tính theo quy mô tổng sản phẩm quốc nội, Việt Nam là nền kinh tế đứng thứ 46 trên thế giới. Theo Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), GDP của Việt Nam hiện nay ước đạt hơn 340 tỷ USD, vượt Singapore, Malaysia, đứng thứ tư trong khu vực⁽⁴⁾. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Uy tín và vị thế quốc tế của đất nước ngày một nâng cao.

Trong năm năm gần đây (2016-2020), đối ngoại đã thúc đẩy tạo dựng nhiều khuôn khổ thuận lợi cho hợp tác quốc tế, đặc biệt là việc tham gia và ký kết 2 Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) thế hệ mới là CPTPP; EVFTA và một FTA quy mô hàng đầu thế giới là RCEP, mang lại những cơ hội to lớn

về mở rộng, đa dạng hóa thị trường và tham gia sâu rộng hơn vào chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu. Các khuôn khổ quan hệ Đối tác chiến lược và Đối tác toàn diện được mở rộng, trên tinh thần lựa chọn đối tác có trọng tâm, trọng điểm. Trong giai đoạn này, Việt Nam thiết lập quan hệ Đối tác toàn diện với 5 nước⁽⁵⁾, nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược với hai nước (Ôxtrâyliia năm 2018 và Niu Dilân năm 2020), từ Đối tác chiến lược lên Đối tác chiến lược toàn diện (Ấn Độ năm 2016), nâng tổng số quan hệ Đối tác chiến lược / Đối tác toàn diện lên 30 nước. Hội nhập chính trị, an ninh, quốc phòng ngày càng đi vào chiều sâu, với dấu ấn quan trọng là việc Việt Nam lần đầu tiên cử lực lượng tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. Hội nhập văn hóa - xã hội, khoa học công nghệ, giáo dục - đào tạo cũng đạt được những bước tiến quan trọng.

Quy mô nền kinh tế và thu nhập bình quân đầu người tăng. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện, năng suất lao động tăng từ 4,3%/năm giai đoạn 2011-2015 lên 5,9%/năm giai đoạn 2016-2020. Các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, nợ công giảm, nợ xấu được kiểm soát, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực; năng lực cạnh tranh toàn cầu của Việt Nam tăng nhanh, xếp thứ 67/141 nền kinh tế (2019). Kim ngạch xuất nhập khẩu tăng mạnh từ 157,1 tỷ USD (2010) lên khoảng 566 tỷ USD (2020). Việt Nam đã xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với các công trình hiện đại, nhất là hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn; hạ tầng thông tin và truyền thông phát triển mạnh; xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả quan trọng, làm thay đổi bộ mặt nông thôn và đời sống nông dân.

Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ta ngày càng được cải thiện, có chất lượng tốt hơn. Chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục và đào tạo được nâng lên. Chỉ số phát triển con người (HDI) tăng vượt trội, xếp thứ 117/189 quốc gia và vùng lãnh thổ, thuộc nhóm các nước có mức phát triển con người trung bình cao của thế giới. Chất lượng nguồn nhân lực có sự cải thiện đáng kể, tỉ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 40% (2010) lên khoảng 65% (2020). Tiềm lực khoa học, công nghệ quốc gia được tăng cường; chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu của Việt Nam (Chỉ số GII) liên tục được cải thiện, từ vị trí thứ 59 (2016) lên thứ 42 (2020) trên 131 quốc gia và nền kinh tế, tiếp tục dẫn đầu trong nhóm quốc gia có cùng mức thu nhập trung bình thấp.

Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị (HTCT) được đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ, quyết liệt, tạo nhiều chuyển biến tích cực, củng cố được niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Ngăn chặn, đẩy lùi một bước tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí có bước đột phá, đạt nhiều kết quả nổi bật, ngày càng đi vào chiều sâu, tham nhũng từng bước được kiểm chế, ngăn chặn, được cán bộ, đảng viên, nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao và quốc tế ghi nhận. Xây dựng Nhà nước pháp quyền (NNPQ) XHCN có nhiều tiến bộ, hệ thống luật pháp ngày càng được bổ sung, hoàn thiện, việc kiểm soát quyền lực trong hệ thống Nhà nước ngày càng được chú trọng, tổ chức bộ máy được sắp xếp lại tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn.

Sự đoàn kết, thống nhất, phối hợp đồng bộ giữa Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (CT-XH) được tăng cường; niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước, chế độ XHCN được củng cố, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc (ĐĐKDT), dân chủ XHCN và quyền làm chủ của nhân dân được phát huy, tạo thành sức mạnh tổng hợp để đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách. Điều đó đã được chứng minh qua việc Việt Nam đã kiểm soát thành công đại dịch Covid-19, vừa bảo vệ được sức khỏe, tính mạng của nhân dân, vừa ổn định đời sống, từng bước phục hồi sản xuất kinh doanh, góp phần củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN.

Tiềm lực quốc phòng, an ninh (QPAN) được củng cố và tăng cường; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội (chỉ số an toàn xếp thứ 64/163 quốc gia năm 2020), trở thành điểm thu hút đầu tư và du lịch hấp dẫn của thế giới.

Quan hệ đối ngoại ngày càng rộng mở, có quan hệ ngoại giao với hầu hết các nước trên thế giới. Tính đến nay, trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau và cùng có lợi, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 189/193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc. Trong mạng lưới quan hệ rộng mở đó, Việt Nam đã thiết lập khuôn khổ quan hệ ổn định,

lâu dài với 17 đối tác chiến lược, 13 đối tác toàn diện trên nền tảng lợi ích của mỗi nước và đóng góp cho các lợi ích chung của khu vực và thế giới vì hòa bình và phát triển⁽⁶⁾.

Việt Nam đã chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, trở thành bạn, đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Việt Nam đã tham gia vào các định chế khu vực, toàn cầu, nhất là các FTA thế hệ mới, và đóng góp tích cực ở hầu hết các tổ chức, diễn đàn quốc tế quan trọng, đảm nhiệm thành công nhiều trọng trách, đã ghi đậm dấu ấn về sự chủ động, tích cực trong vai trò Chủ tịch ASEAN 2020 và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021. Việt Nam đã trở thành tâm điểm chú ý của toàn cầu với vị trí uy tín cao trong năm 2020. Việt Nam được thế giới đánh giá là “ngôi sao sáng của châu Á”, được xếp vào top 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất thế giới.

2. Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước

Với những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua 35 năm đổi mới, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng và Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”⁽⁷⁾. Những thành tựu của 35 năm đổi mới nhất là thành tựu của nhiệm kỳ Đại hội XII hết sức quan trọng tạo ra vận hội mới, điều kiện, tiền đề để đất nước phát triển nhanh, bền vững, mở ra một giai đoạn mới trong tiến trình lịch sử của dân tộc. Đại hội XIII *đề ra nhiều điểm mới quan trọng về chủ đề, tầm nhìn, về mục tiêu, quan điểm, tư tưởng chỉ đạo và về chủ trương, giải pháp*. Trong chủ đề nổi bật 3 điểm mới:

Thứ nhất, tiếp tục tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và HTCT trong sạch, vững mạnh (TSVM). So với Đại hội XII, chủ đề Đại hội XIII đã bổ sung cụm từ “xây dựng HTCT” tiếp nối nội dung xây dựng Đảng thành “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và HTCT TSVM”. Đây là thành tố quan trọng đầu tiên trong 5 thành tố của chủ đề Đại hội: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và HTCT TSVM; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh ĐĐKDT kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng XHCN”⁽⁸⁾.

Điều đó cũng nhấn mạnh vai trò của xây dựng HTCT trong điều kiện Đảng duy nhất cầm quyền. Sức mạnh, uy tín của Đảng không chỉ phụ thuộc vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng mà còn phụ thuộc vào việc xây dựng cả HTCT vững mạnh, nhất là xây dựng NNPQ XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng đã đánh giá công tác xây dựng Đảng có 5 điểm nổi bật: (1) Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; (2) phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; (3) sắp xếp tổ chức bộ máy, sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và tinh giản biên chế của HTCT; (4) đổi mới công tác cán bộ và ngăn chặn tình trạng chạy chức, chạy quyền; (5) tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, xử lý nghiêm những tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên vi phạm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

Báo cáo Chính trị nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (CNXH), đánh giá công tác xây dựng Đảng “có nhiều tiến bộ” nhưng vẫn còn đó “những nguy cơ không thể coi thường”. Trong 5 quan điểm chỉ đạo chung của Báo cáo Chính trị, có tới 2 quan điểm chỉ đạo về công tác xây dựng Đảng. Đó là: *quan điểm 1 nêu tư tưởng chủ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong giai đoạn tới và quan điểm 5 nêu định hướng xây dựng Đảng và HTCT*.

Trong nội dung *Mục tiêu tổng quát*, Báo cáo Chính trị đã bổ sung “năng lực cầm quyền” thành “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu (NLLĐ, NLCQ&SCĐ) của Đảng”: “Nâng cao NLLĐ, NLCQ&SCĐ của Đảng; xây dựng Đảng và HTCT TSVM toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ XHCN; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh ĐĐKDT kết hợp sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng XHCN”⁽⁹⁾.

Đại hội XII, bổ sung “đạo đức” trong “Tăng cường xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức”. Đại hội XIII tiếp tục

bổ sung “cán bộ” và sắp xếp lại trình tự như sau: “Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”⁽¹⁰⁾. Cụ thể: “Tiếp tục kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Kiên định mục tiêu ĐLDT gắn liền với CNXH và đường lối đổi mới của Đảng, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân”⁽¹¹⁾. Báo cáo công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng TSVN, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng vẫn nêu 10 nhiệm vụ nhưng có bổ sung, phát triển một số nội dung mới:

Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Tập trung thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp: Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị. Coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng. Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức. Đẩy mạnh xây dựng Đảng về tổ chức; tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTCT. Củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên. Tăng cường xây dựng Đảng về cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng: Tiếp tục hoàn thiện, cụ thể hóa, thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Báo cáo công tác xây dựng Đảng nêu 3 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược: Ba nhiệm vụ trọng tâm là: “(1) Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương. (2) Đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. (3) Tiếp tục đổi mới, kiện toàn và từng bước hoàn thiện tổ chức bộ máy của HTCT tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu

quả hoạt động gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”⁽¹²⁾. Ba giải pháp đột phá là: “(1) Tiếp tục hoàn thiện thể chế về công tác xây dựng Đảng, xây dựng HTCT, nhất là công tác tổ chức, cán bộ. (2) Phát huy dân chủ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường đổi mới sáng tạo trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ. (3) Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quyền lực”⁽¹³⁾.

Thứ hai, lần đầu tiên trong Văn kiện Đại hội Đảng nhấn mạnh việc *khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc* - một nội dung quan trọng, là điểm nhấn trong Văn kiện Đại hội XIII; khát vọng phát triển dân tộc giàu mạnh, hùng cường là một động lực thúc đẩy dân tộc ta tiến lên, khắc phục đói nghèo, lạc hậu, vượt qua bẫy thu nhập trung bình, nguy cơ tụt hậu về kinh tế. Đồng thời việc *phát huy ý chí, sức mạnh ĐKĐDT kết hợp với sức mạnh thời đại* có ý nghĩa vô cùng quan trọng để xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Trong lúc thuận lợi cũng như lúc khó khăn, sức mạnh của tinh thần, của ý chí, nhất là ý chí của cả một dân tộc giữ vai trò hết sức quan trọng, thậm chí là quyết định.

Hơn bao giờ hết chúng ta phải phát huy cao độ truyền thống yêu nước và cách mạng, tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách, khát vọng phát triển thành một quốc gia giàu mạnh. Đại hội nhấn mạnh: “Tập trung khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, niềm tự hào, ý chí tự cường, lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội và khát vọng phát triển đất nước của toàn dân tộc... Phát huy tối đa nhân tố con người; con người là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển... Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hóa phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh; vừa phát huy những giá trị tốt đẹp của dân tộc, vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực đột phá cho phát triển KT-XH và hội nhập quốc tế”⁽¹⁴⁾. Hiện nay, Việt Nam muốn phát triển nhanh và bền vững, tạo đột phá để phát triển, đẩy lùi nguy cơ tụt hậu phải đẩy mạnh *đổi mới sáng tạo* dựa trên ứng dụng những thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nguồn nhân lực chất lượng cao, phát huy

văn hóa, giá trị con người Việt Nam. Đây là một điểm nhấn, một đột phá trong chủ đề Đại hội cũng như trong toàn bộ Văn kiện Đại hội XIII.

Thứ ba, làm nổi bật về *mục tiêu phát triển đất nước* trong từng giai đoạn. Đại hội XIII đề cập 5 quan điểm chỉ đạo: *Một là*, kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu ĐLDT và CNXH; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. *Hai là*, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác cùng có lợi. Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển KT-XH là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm QPAN là trọng yếu, thường xuyên. *Ba là*, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường và sức mạnh ĐĐKDT và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ XHCN, sức mạnh tổng hợp của cả HTCT và của nền văn hóa, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước. *Bốn là*, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất. *Năm là*, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng, nâng cao NLLĐ, NLCQ&SCĐ của Đảng; xây dựng Đảng và HTCT TSVM toàn diện, xây dựng Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân.

Cương lĩnh 2011 nêu ra 8 mối quan hệ lớn cần phải nắm vững và xử lý tốt. Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, từ thực tiễn tổng kết 30 năm đổi mới, Đảng đã có sự điều chỉnh và bổ sung một mối quan hệ lớn là “quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội”. Đến Đại hội XIII, do yêu cầu của thực tiễn,

Đảng bổ sung một mối quan hệ lớn là “quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội”.

Đại hội XIII đề ra *mục tiêu phát triển tổng quát* là: “Nâng cao NLLĐ, NLCQ&SCĐ của Đảng, xây dựng Đảng và HTCT TSVM, toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh ĐĐKDT kết hợp với sức mạnh thời đại, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng XHCN”⁽¹⁵⁾.

Với hướng đi đúng đắn, hợp quy luật; ý Đảng hợp với lòng Dân; phát huy sức mạnh khối ĐĐKDT, khát vọng vươn lên mãnh liệt và ý chí, quyết tâm chính trị cao, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta nhất định sẽ lập nên những kỳ tích phát triển mới, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, vững bước đi lên CNXH, thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và ước vọng của toàn dân tộc: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”⁽¹⁶⁾ ■

(1) Dự thảo Báo cáo Tổng kết công tác của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021.

(2) Số liệu của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch tại Hội nghị Toàn quốc về Du lịch (tháng 11/2020) <https://quangnam.gov.vn/CMSPages/BaiViet/Default.aspx?IDBaiViet=34455>

(3) *Tài chính*, 17:11 (GMT+7)-17/01/2021

(4) <https://vietnambusinessinsider.vn/imf-nen-kinh-te-viet-nam-da-vuot-singapore-malaysia-13923.html>

(5) Bao gồm: Canada (2017), Myanmar (2017), Hungary (2018), Bru-nây (2019) và Hà Lan (2019)

(6) Phạm Bình Minh: “Ngoại giao Việt Nam: 75 năm đồng hành cùng dân tộc”, *Nhân Dân*, ngày 27-8-2020, <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-su-kien/ngoai-giao-viet-nam-75-nam-dong-hanh-cung-dan-toc--614495/>, truy cập ngày 15-12-2020

(7) *Đầu tư online*, 22 tháng 01 năm 2021, 09:22:00

(8), (9)&(15), (14) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tập 1, tr.14, 111-112, 47

(10)&(11), (12), (13) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tập 2, tr.229, 256-257, 257

(16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tập 15, tr.623